



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



## BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA HDPE HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc  
(Hiệu lực từ ngày 25/03/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ20	2.0	16.0	9,600	10,368
2		2.3	20.0	11,400	12,312
3		3.0	25.0	13,000	14,040
4	Φ25	2.0	12.5	12,300	13,284
5		2.3	16.0	14,600	15,768
6		3.0	20.0	17,100	18,468
7	Φ32	2.0	10.0	16,500	17,820
8		2.4	12.5	20,100	21,708
9		3.0	16.0	23,500	25,380
10		3.6	20.0	28,300	30,564
11	Φ40	2.0	8.0	20,800	22,464
12		2.4	10.0	25,100	27,108
13		3.0	12.5	30,400	32,832
14		3.7	16.0	36,500	39,420
15		4.5	20.0	43,300	46,764
16	Φ50	2.0	6.0	26,600	28,728
17		2.4	8.0	32,300	34,884
18		3.0	10.0	38,500	41,580
19		3.7	12.5	46,400	50,112
20		4.6	16.0	56,600	61,128
21		5.6	20.0	66,900	72,252
22	Φ63	2.5	6.0	42,300	45,684
23		3.0	8.0	50,100	54,108
24		3.8	10.0	61,600	66,528
25		4.7	12.5	74,600	80,568
26		5.8	16.0	89,000	96,120
27	7.1	20.0	106,600	115,128	
28	Φ75	2.9	6.0	57,500	62,100
29		3.6	8.0	71,300	77,004
30		4.5	10.0	87,900	94,932
31		5.6	12.5	105,900	114,372
32		6.8	16.0	126,400	136,512
33		8.4	20.0	150,900	162,972
34	Φ90	3.5	6.0	83,600	90,288
35		4.3	8.0	112,500	121,500

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
36	Φ90	5.4	10.0	124,600	134,568
37		6.7	12.5	150,600	162,648
38		8.2	16.0	180,900	195,372
39		10.1	20.0	216,600	233,928
40	Φ110	4.2	6.0	121,600	131,328
41		5.3	8.0	151,000	163,080
42		6.6	10.0	188,900	204,012
43		8.1	12.5	225,600	243,648
44		10.0	16.0	272,500	294,300
45		12.3	20.0	328,000	354,240
46	Φ125	4.8	6.0	157,300	169,884
47		6.0	8.0	195,000	210,600
48		7.4	10.0	238,400	257,472
49		9.2	12.5	290,600	313,848
50		11.4	16.0	352,500	380,700
51		14	20.0	420,400	454,032
52	Φ140	5.4	6.0	197,400	213,192
53		6.7	8.0	242,900	262,332
54		8.3	10.0	297,600	321,408
55		10.3	12.5	360,500	389,340
56		12.7	16.0	437,000	471,960
57		15.7	20.0	525,600	567,648
58	Φ160	6.2	6.0	258,600	279,288
59		7.7	8.0	318,900	344,412
60		9.5	10.0	391,100	422,388
61		11.8	12.5	470,400	508,032
62		14.6	16.0	578,000	624,240
63		17.9	20.0	689,500	744,660
64	Φ180	6.9	6.0	323,100	348,948
65		8.6	8.0	401,500	433,620
66		10.7	10.0	492,400	531,792
67		13.3	12.5	599,600	647,568
68		16.4	16.0	727,000	785,160
69		20.1	20.0	871,900	941,652



### TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

### VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

### VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
70	Φ200	7.7	6.0	401,400	433,512
71		9.6	8.0	500,100	540,108
72		11.9	10.0	617,000	666,360
73		14.7	12.5	734,800	793,584
74		18.2	16.0	909,600	982,368
75		22.4	20.0	1,084,600	1,171,368
76	Φ225	8.6	6.0	503,500	543,780
77		10.8	8.0	629,800	680,184
78		13.4	10.0	758,400	819,072
79		16.6	12.5	928,900	1,003,212
80		20.5	16.0	1,112,100	1,201,068
81		25.2	20.0	1,341,500	1,448,820
82	Φ250	9.6	6.0	623,800	673,704
83		11.9	8.0	768,500	829,980
84		14.8	10.0	939,600	1,014,768
85		18.4	12.5	1,154,900	1,247,292
86		22.7	16.0	1,383,600	1,494,288
87		27.9	20.0	1,655,500	1,787,940
88	Φ280	10.7	6.0	773,500	835,380
89		13.4	8.0	980,400	1,058,832
90		16.6	10.0	1,170,800	1,264,464
91		20.6	12.5	1,448,000	1,563,840
92		25.4	16.0	1,734,100	1,872,828
93		31.3	20.0	2,073,500	2,239,380
94	Φ315	7.7	4.0	628,500	678,780
95		12.1	6.0	986,400	1,065,312
96		15.0	8.0	1,228,100	1,326,348
97		18.7	10.0	1,490,900	1,610,172
98		23.2	12.5	1,811,000	1,955,880
99		28.6	16.0	2,195,000	2,370,600
100	Φ355	35.2	20.0	2,641,500	2,852,820
101		13.6	6.0	1,252,900	1,353,132
102		16.9	8.0	1,544,400	1,667,952
103		21.1	10.0	1,894,600	2,046,168
104		26.1	12.5	2,296,900	2,480,652
105		32.2	16.0	2,786,600	3,009,528
106	Φ400	39.7	20.0	3,350,900	3,618,972
107		15.3	6.0	1,580,600	1,707,048

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
109	Φ400	23.7	10.0	2,407,500	2,600,100
110		36.3	16.0	3,551,300	3,835,404
111		44.7	20.0	4,267,700	4,609,116
112	Φ450	17.2	6.0	2,019,900	2,181,492
113		21.5	8.0	2,485,900	2,684,772
114		33.1	12.5	3,676,700	3,970,836
115		40.9	16.0	4,494,900	4,854,492
116	Φ500	50.3	20.0	5,395,100	5,826,708
117		19.1	6.0	2,459,900	2,656,692
118		23.9	8.0	3,083,900	3,330,612
119		29.7	10.0	3,783,100	4,085,748
120		36.8	12.5	4,575,600	4,941,648
121		45.4	16.0	5,571,900	6,017,652
122	Φ560	55.8	20.0	6,673,100	7,206,948
123		21.4	6.0	3,378,400	3,648,672
124		26.7	8.0	4,165,900	4,499,172
125		33.2	10.0	5,114,800	5,523,984
126		41.2	12.5	6,243,100	6,742,548
127		50.8	16.0	7,540,900	8,144,172
128	Φ630	24.1	6.0	4,280,600	4,623,048
129		30.0	8.0	5,263,600	5,684,688
130		37.4	10.0	6,478,400	6,996,672
131		46.3	12.5	7,890,900	8,522,172
132		57.2	16.0	8,959,100	9,675,828
133		Φ710	27.2	6.0	5,450,000
134	33.9		8.0	6,711,400	7,248,312
135	42.1		10.0	8,233,000	8,891,640
136	Φ800	30.6	6.0	6,902,300	7,454,484
137		38.1	8.0	8,506,900	9,187,452
138		47.4	10.0	10,439,800	11,274,984
139	Φ900	34.4	6.0	8,729,500	9,427,860
140		42.9	8.0	10,763,600	11,624,688
141		53.3	10.0	13,205,600	14,262,048
142	Φ1000	38.2	6.0	10,771,600	11,633,328
143		47.7	8.0	13,298,900	14,362,812
144		59.3	10.0	16,320,500	17,626,140
145	Φ1200	45.9	6.0	15,514,800	16,755,984
146		57.2	8.0	19,140,900	20,672,172



### TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

### VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

### VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
108	Φ400	19.1	8.0	1,980,500	2,138,940

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
147	Φ1200	67.9	10.0	22,482,300	24,280,884

### Quy định chung:

- Thuế VAT 8%.
- Ống nhựa HDPE Hoa Sen sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427-2:2007.



TP. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG TẤN ĐẠT



### TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

### VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

### VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222